## PHỤ LỤC 1.4. THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/THÁNG TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2023 -2024 ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 5

		TUẦN 1,2,3/THÁNG 8				Т	TUÀN	4/TH	ÁNG	8				Т	UÀN	5/TH	ÁNG	8	
Buổi	Tiết	TỪ 01/8 ĐẾN 18/8/2023	Điều chỉnh KH	21/8.	22/8.	23/8.	24/8.	25/8.	26/8.	27/8.	Điều chỉnh KH	28/8.	29/8.	30/8.	31/8.	01/9.	02/9.	03/9.	Điều chỉnh KH
			tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	- Họp hội đồng; Họp tổ						ÒNG				M HÇ	TRI						
	2	- Tập huấn, Bồi dưỡng chuyên môn;		TÓ				TRƯỜNG				Ų NĂ	TŲ						
Sáng	3	- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường		НÓРЛ				TŲU.				>	2,3,4,5						
	4	- Lao động vệ sinh trường lớp.		HĐ,				LÓP 1				NHIỆM	кно́12				LÉ		
	5			dÓН				н S Г				нос	HS K				NGHÏ I		
	1												ĐỘNG				Ž		
Chiều	2												)I ĐỘ						
Cilicu	3												IÓН d						
	4												dÓН						

					Т	UÀN	1						Т	UÀN :	2						T	ÙÀN	3		
Buổi	Tiết	04/9.	05/9.	06/9.	07/9.	08/9.	09/9.	10/9.	Điều chỉnh KH	11/9.	12/9.	13/9.	14/9.	15/9.	16/9.	17/9.	Điều chỉnh KH	18/9.	19/9.	20/9.	21/9.	22/9.	23/9.	24.9	Điều chỉnh KH
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1			LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2		NI -	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3		NG	LL	TN	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4		KHAI GIÁNG	LL	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL			
	5		КНА																						
	1			LL	LL	LL				LL	*LL	LL	*LL	TN				LL		LL		LL			
Chiều	2			LL	LL	LL				LL	*LL	LL	*LL	NGLL				LL	SHCM TÖ	LL		LL			
Cincu	3			LL	LL	TN				LL	*LL	LL	*LL	NGLL				LL	SHC	LL		TN			
	4																								

					Т	UÀN	4						Т	UÀN	5						Т	ÙÀN	6		
Buổi	Tiết	25/9.	26/9/	27/9.	28/9.	29/9.	30/9.	01/10.	Điều chỉnh KH	02/10.	03/10.	04/10.	05/10.	06/10.	07/10.	08/10.	Điều chỉnh KH	09/10.	10/10.	11/10.	12/10.	13/10.	14/10.	15/10.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL			
	5																								
	1	LL		LL	G TH	TN				LL	W.	LL		LL				LL		LL		TN			
Chiều	2	LL	SHCM TÔ	LL	CHÚC TRUNG THI	NGLL				LL	НОР НВSР-СМ	LL		LL				LL	SHCM TÖ	LL		NGLL			
	3	LL	SHC	LL	жис	NGLL				LL	H dÓI	LL		TN				LL	SHC	LL		NGLL			
	4				TÓC					KNS	Ħ	KNS						KNS		KNS					
			ı	ı	Т	UÀN	7	1				1	T	UÀN	8	1			1	1	Т	ÙÀN	9	•	
Buổi	Tiết	16/10.	17/10.	18/10.	T 19/10.	UÀN 20/10.		22/10.	Điều chỉnh KH	23/10.	24/10.	25/10.				29/10.	Điều chỉnh KH	30/10.	31/10.	01/11.		UÀN 03/11.		05/11.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>16/10.</b> T2	<b>17/10.</b> T3	18/10. T4				22/10. CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>23/10.</b> T2	<b>24/10.</b> T3	<b>25/10.</b> T4				<b>29/10.</b> CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>30/10.</b> T2	<b>31/10.</b> T3	<b>01/11.</b> T4				05/11. CN	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết				19/10.	20/10.	21/10.		chỉnh KH				26/10.	27/10.	28/10.		chỉnh KH				02/11.	03/11.	04/11.		chỉnh KH
Buổi		T2	Т3	T4	19/10. T5	<b>20/10.</b> T6	21/10.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	<b>26/10.</b> T5	<b>27/10.</b> T6	28/10.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	<b>02/11.</b> T5	<b>03/11.</b> T6	04/11.		chỉnh KH
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2	T3	T4	19/10. T5	20/10. T6	21/10.		chỉnh KH	T2 TN	T3	T4	26/10. T5 LL	27/10. T6 LL	28/10.		chỉnh KH	T2	T3	T4	02/11. T5 LL	03/11. T6	04/11.		chỉnh KH
	1 2	T2 TN LL	T3	T4	19/10. T5 LL LL	20/10. T6 LL LL	21/10.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5 LL LL	27/10.  T6  LL  LL	28/10.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	02/11. T5 LL LL	03/11. T6 LL LL	04/11.		chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	19/10. T5 LL LL LL	20/10. T6 LL LL LL	21/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	26/10. T5 LL LL LL	27/10.  T6  LL  LL  LL	28/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	02/11. T5 LL LL LL	03/11. T6 LL LL LL	04/11.		chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	19/10. T5 LL LL LL	20/10. T6 LL LL LL	21/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL	26/10. T5 LL LL LL	27/10.  T6  LL  LL  LL	28/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	02/11. T5 LL LL LL LL	03/11. T6 LL LL LL	04/11.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	19/10. T5 LL LL LL	20/10.  T6  LL  LL  LL  LL	21/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	26/10. T5 LL LL LL	27/10.  T6  LL  LL  LL  LL	28/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL PTV	02/11. T5 LL LL LL LL	03/11. T6 LL LL LL LL	04/11.		chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL	19/10. T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL	21/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL	26/10. T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL TN	28/10.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	02/11. T5 LL LL LL LL	03/11. T6 LL LL LL LL LL	04/11.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL BTV LL LL LL	19/10. T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL LL LL	21/10.		chỉnh KH	T2 IN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL	26/10. T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL TN NGLL	28/10.		chỉnh KH	T2 IN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL LL	02/11. T5 LL LL LL	O3/11. T6 LL LL LL LL LL LL	04/11.		chỉnh KH

					TI	U <b>ÀN</b> I	10						T	U <b>ÀN</b> 1	11						TU	U <b>ÀN</b> 1	2		
Buổi	Tiết	06/11.	07/11.	08/11.	09/11.	10/11.	11/11.	12/11.	Điều chỉnh KH	13/11.	14/11.	15/11.	16/11.	17/11.	18/11.	19/11.	Điều chỉnh KH	20/11.	21/11.	22/11.	23/11.	24/11.	25/11.	26/11.	Điều chỉnh KH
		T2	T3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			Dạy bù 3 tiết của	20/11	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			thứ 2	ИÙNG	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			tuần 12 (20/11)	ТО СНŰС СНÀО MÜNG	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL				HÚ'C C	LL	ĐTV	LL	LL			
	5																	TÖ CI							
	1	LL		LL		TN				LL		LL	LL*	LL				LL		LL		TN			
Chiều	2	LL	SHCM TÔ	LL		NGLL				LL		LL	LL*	LL				LL	SHCM TÔ	LL		NGLL			
Cilicu	3	LL	SHCI	LL		NGLL				LL		LL	LL*	TN				LL	SHC	LL		NGLL			
	4	KNS		KNS						KNS		KNS						KNS		KNS					
					T	U <b>ÀN</b> :	13						T	U <b>ÀN</b> 1	14						TU	U <b>ÀN</b> 1	15		
Buổi	Tiết	0.00							Điều	0.444.0	0.5/4.0														Điều
Duoi	Tict	27/11.	28/11.	29/11.	30/11.	01/12.	02/12.	03/12.		04/12.	05/12.	06/12.	07/12.	08/12.	09/12.	10/12.	Điều chỉnh KH	11/12.	12/12.	13/12.	14/12.	15/12.	16/12.	17/12.	
Duvi	Tiet	T2	28/11. T3	29/11. T4	30/11. T5	01/12. T6	02/12. T7	03/12. CN	chỉnh KH tuần	T2	05/12. T3	06/12. T4	<b>07/12.</b> T5	<b>08/12.</b> T6	09/12. T7	10/12. CN	Điều chỉnh KH tuần	11/12. T2	<b>12/12.</b> T3	13/12. T4	14/12. T5	<b>15/12.</b> T6	16/12. T7	17/12. CN	chỉnh KH tuần
Duoi	1								chỉnh KH								chỉnh KH								chỉnh KH
Duvi	1 2	T2	Т3	T4	T5	T6			chỉnh KH	T2	Т3	T4	T5	Т6			chỉnh KH	T2	T3	T4	T5	Т6			chỉnh KH
Sáng	1	T2	T3	T4	T5	T6			chỉnh KH	T2	T3	T4	T5	T6			chỉnh KH	T2	T3	T4	T5	T6			chỉnh KH
	1 2	T2 TN LL	T3	T4	T5	T6			chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5	T6			chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5	T6			chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL			chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL			chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL			chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LT TN			chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL			chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2 IN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL LL			chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL NGLL			chỉnh KH	T2 IN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL BTV LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL LL LL			chỉnh KH

					T	UÀN 1	16						TU	U <b>ÀN</b> 1	17						TU	UÀN 1	18		
Buổi	Tiết	18/12.	19/12.	20/12.	21/12.	22/12.	23/12.	24/12.	Điều chỉnh KH	25/12.	26/12.	27/12.	28/12.	29/12.	30/12.	31/12.	Điều chỉnh KH	01/01.	02/01.	03/01.	04/01.	05/01.	06/01.	07/01.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	2/12				TN	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL			Thứ hai nghỉ Tết
	2	LL	LL	LL	LL	T.C 22/12				LL	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL			dương
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				ш	LL	LL	LL	LL			lịch dạy bù bài
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL				eric	TN	LL	LL	LL			vào thứ hai tuần
	5																	TÉT DƯƠNG LỊCH							đệm
	1	LL	NG	LL	LL*	TN				LL		LL		LL				TÉT D	_	LL		TN			
Chiều	2	LL	SHCM TRƯỜNG	LL	LL*	NGLL				LL	SHCM TÔ	LL		LL					dSФН dÓН	LL		NGLL			
Cinica	3	LL	HCM 1	LL		NGLL				LL	SHC	LL		TN					НÓР	LL		NGLL			
	4	KNS	S	KNS						KNS		KNS								KNS					
				1	TU	ÀN ĐI	ÊΜ	1			ı	1	TU	U <b>ÀN</b> 1	19	1			1	1	T	UÀN 2	20		,
Buổi	Tiết	08/01.	09/01.	10/01.	TU.	ÀN ĐI 12/01.	ÊΜ 13/01.	14/01.	Điều chỉnh KH	15/01.	16/01.	17/01.			19 20/01.	21/01.	Điều chỉnh KH	22/01.	23/01.	24/01.		UÀN 2 26/01.		28/01.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>08/01.</b> T2	09/01. T3	10/01. T4				14/01. CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>15/01.</b> T2	16/01.	<b>17/01.</b> T4				21/01. CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>22/01.</b> T2	<b>23/01.</b> T3	<b>24/01.</b>				28/01. CN	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết		Т3	T4	11/01.	12/01.	13/01.		chỉnh KH				18/01.	19/01.	20/01.		chỉnh KH				25/01.	26/01.	27/01.		chỉnh KH
Buổi		T2	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	18/01. T5	<b>19/01.</b> T6	20/01.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	25/01. T5	<b>26/01.</b> T6	27/01.		chỉnh KH
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2 TN*	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2	T3	T4	18/01. T5	19/01. T6 LL	20/01.		chỉnh KH	T2	T3	T4	25/01. T5 LL	26/01. T6 LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2	T2 TN* LL*	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5 LL LL	19/01. T6 LL LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	T5 LL LL	26/01. T6 LL LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN* LL* LL*	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL	26/01.  T6  LL  LL  LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN* LL* LL*	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	19/01.  T6  LL  LL  LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL	26/01.  T6  LL  LL  LL	27/01.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN* LL* LL* LL*	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	T5 LL LL LL	19/01. T6 LL LL LL LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	25/01.  T5  LL  LL  LL	26/01.  T6  LL  LL  LL  LL	27/01.		chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN* LL* LL* LL* LL*	Т3		11/01.	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL	Z6/01. T6 LL LL LL LL TN	27/01.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2  TN*  LL*  LL*  LL*  LL*	Т3	T4	11/01. T5	12/01. T6	13/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL LL LL	20/01.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL BTV LL LL LL	25/01.  T5  LL  LL  LL	26/01. T6 LL LL LL LL LL NGLL	27/01.		chỉnh KH

					TU	UÀN 2	21						TU	U <b>ÀN</b> 2	22						TU	J <b>ÀN 2</b>	22		
Buổi	Tiết	29/01.	30/01.	31/01.	01/02.	02/02.	03/02.	04/02.	Điều chỉnh KH	05/02.	06/02.	07/02.	08/02.	09/02.	10/02.	11/02.	Điều chỉnh KH	12/02.	13/02.	14/02.	15/02.	16/02.	17/02.	18/02.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL									LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL									LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL		3	DAIN				ĐÁN		LL	LL			
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV		MOHÎ TÂT MOHAĞALINÂNI					NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN		LL	LL			
	5													Ş					T NGI						
	1	LL		LL		LL				LL	ZM.	LL		,					Hľ TÉ			TN			
Chiều	2	LL	SHCM -TÔ	LL		LL				LL	DSP-(	LL		2					NG			NGLL			
Cincu	3	LL	SHC	LL		TN				LL	НОР НВSР-СМ	LL										NGLL			
	4	KNS		KNS						KNS	H	KNS													
			ı		TU	UÀN 2	23						TU	U <b>ÀN</b> 2	24		,				TU	J <b>ÀN 2</b>	:5		,
Buổi	Tiết	19/02.	20/02.	21/02.	TU 22/02.	UÀN 2 23/02.	24/02.	25/02.	Điều chỉnh KH	26/02.	27/02.	28/02.		UÀN 2 01/3.		03/3.	Điều chỉnh KH	04/3.	05/3.	06/3.	TU 07/3.	JÀN 2 08/3.	09/3.	10/3.	Điều chỉnh KH
Buổi	Tiết	<b>19/02.</b> T2	<b>20/02.</b> T3	21/02. T4				25/02. CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>26/02.</b> T2	<b>27/02.</b> T3	<b>28/02.</b> T4				03/3. CN	Điều chỉnh KH tuần	<b>04/3.</b> T2	<b>05/3.</b> T3	06/3.				10/3. CN	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết				22/02.	23/02.	24/02.		chỉnh KH				29/02.	01/3.	02/3.		chỉnh KH				07/3.	08/3.	09/3.		chỉnh KH
Buổi		T2	Т3	T4	<b>22/02.</b> T5	23/02. T6	24/02.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	<b>29/02.</b> T5	<b>01/3.</b> T6	02/3.		chỉnh KH	T2	Т3	T4	<b>07/3.</b> T5	08/3. T6	09/3.		chỉnh KH
<b>Buổi</b> Sáng	1	T2	T3	T4	T5	23/02. T6	24/02.		chỉnh KH	T2 TN	T3	T4	29/02. T5 LL	01/3. T6	02/3.		chỉnh KH	T2	T3	T4	07/3. T5	08/3. T6	09/3.		chỉnh KH
	1 2	T2 TN LL	T3	T4	T5 LL LL	23/02. T6 LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	29/02. T5 LL LL	01/3. T6 LL LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL	T3	T4	07/3. T5 LL LL	08/3. T6 LL LL	09/3.		chỉnh KH
	1 2 3	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	23/02.  T6  LL  LL  LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL	01/3. T6 LL LL LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	07/3. T5 LL LL LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
	1 2 3 4	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL	T5 LL LL LL	23/02.  T6  LL  LL  LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL	01/3. T6 LL LL LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL	07/3. T5 LL LL LL	08/3. T6 LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL PTV	T5 LL LL LL	23/02.  T6  LL  LL  LL  LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	29/02.  T5  LL  LL  LL	01/3. T6 LL LL LL LL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL DTV	07/3. T5 LL LL LL	08/3. T6 LL LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
	1 2 3 4 5	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	23/02. T6 LL LL LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4  LL  LL  BTV	29/02.  T5  LL  LL  LL	01/3. T6 LL LL LL LL LT	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL LL BTV LL	07/3. T5 LL LL LL	08/3. T6 LL LL LL LL LL LL	09/3.		chỉnh KH
Sáng	1 2 3 4 5 1	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL LL	T4 LL LL LL LL LL LL LL LL	T5 LL LL LL	T6 LL LL LL LL LL LL LL	24/02.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4 LL LL LL BTV LL LL LL	29/02.  T5  LL  LL  LL	O1/3. T6 LL LL LL LL TN NGLL	02/3.		chỉnh KH	T2 TN LL LL LL LL LL	T3 LL LL LL	T4	07/3. T5 LL LL LL	08/3. T6 LL LL LL LL LL LL LL	09/3.		chỉnh KH

					TU	U <b>ÀN</b> 2	26						T	U <b>ÀN</b> 2	27						T	U <b>ÀN</b> 2	28		
Buổi	Tiết	11/3.	12/3.	13/3.	14/3.	15/3.	16/3.	17/3.	Điều chỉnh KH	18/3.	19/3.	20/3.	21/3.	22/3.	23/3.	24/3.	Điều chỉnh KH	25/3.	26/3.	27.3	28/3.	29/3.	30/3.	31/3.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	TN	LL	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL			
	5																								
	1	LL	· o	LL		TN				LL		LL		LL				LL	Q	LL		TN			
Chiều	2	LL	SHCM -TÔ	LL		NGLL				LL		LL		LL				LL	SHCM -TÔ	LL		NGLL			
	3	LL	SHC	LL		NGLL			-	LL		LL		TN			<u> </u>	LL	SHC	LL		NGLL			-
	4	KNS		KNS						KNS		KNS						KNS		KNS					
	_		1	T	TU	U <b>ÀN</b> 2	29	ı	I		T		T	U <b>ÀN</b> 3	30	ı	1>		1	I I	T	U <b>ÀN</b> 3	<b>B</b> 1	ı	I3
Buổi	Tiết	01/4.	02/4.	03/4.	04/4.	05/4.	06/4.	07/4.	Điều chỉnh KH	08/4.	09/4.	10/4.	11/4.	12/4.	13/4.	14/4.	Điều chỉnh KH	15/4.	15/4.	17/4.	18/4.	19/4.	20/4.	21/4.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần <b>Thứ ba</b>
	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL		LL			trải
<b>a</b> .	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	ONG	LL			nghiêm làm bánh
Sáng	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	IG VƯ	LL			trôi, bánh
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL	LL	LL*	Ó HÙN	LL			chay;
	5																		LL*		HÔ T				Không dạy tiết
	1	LL	·-CM	LL		LL				LL	TÔ	LL		TN				LL	LL*	LL	NGHỈ 10/3 GIỔ TỔ HÙNG VƯƠNG	LL			đọc thư
		LL	IDSE	LL		LL				LL	SHCM - TÔ	LL		NGLL				LL	LL*	LL	NGHİ	LL			viện.
Chiều	2		<b>—</b>										l			l	1	LL	Ţ	LL		TN	l	ĺ	
Chiều	3	LL	НОР НВSР-СМ	LL		TN			-	LL	<u>20</u>	LL		NGLL			1		IN LÀM BÁ	LL		IN			1

					T	U <b>ÀN</b> 3	32						T	UÀN 3	33						T	U <b>ÀN</b> 3	34		
Buổi	Tiết	22/4.	23/4.	24/4.	25/4.	26/4.	27/4.	28/4.	Điều chỉnh KH	29/4.	30/4.	01/5.	02/5.	03/5.	04/5.	05/5.	Điều chỉnh KH	06/5.	07/5.	08/5.	09/5.	10/5.	11/5.	12/5.	Điều chỉnh KH
		T2	Т3	T4	T5	Т6	T7	CN	tuần	T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	tuần
	1	sáсн	LL	LL	LL	LL				TN			LL	LL			Thứ hai, thứ ba	TN	LL	LL	LL	LL			
	2	DÓC	LL	LL	LL	LL				LL			LL	LL			nghỉ lễ	LL	LL	LL	LL	LL			
Sáng	3	ЮН XV	LL	LL	LL	LL				LL	Ų	Š	LL	LL			dạy bù bài sau	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	TN - T.C NGÀY HỘI ĐỘC SÁCH	LL	ĐTV	LL	LL				LL		A A	LL	LL			tuần 35:	LL	LL	ĐTV	LL	LL			
	5	IN - T.									7 7	<b>4</b>					Dạy vào ngày:								
	1	LL	, TÔ	LL	LL*	TN				LL	,			LL			20,21/5 tuần đệm	LL		LL		TN			
	2	LL	SHCM -TRƯỜNG, TỔ	LL	LL*	NGLL				LL	2		CM	LL			tuan uçin	LL	1 TÔ	LL		NGLL			
Chiều	3	LL	1-TRI	LL	LL*	NGLL				LL			IDSP-	TN				LL	SHCM TÖ	LL		NGLL			
	4	KNS	SHCIV	KNS	LL	NGLL				KNS			HỌP HĐSP-CM	IN				KNS		KNS		NGLL			
		KNS		KNS						KNS			_					KNS		KNS					
					т	UÀN 3	25						T	UÀN 3	26						T	UÀN 3	27		
Buổi	Tiết	13/5.	14/5.	15/5.	16/5.			19/5.	Điều	20/5.	21/5.	22/5.			25/5.	26/5.	Điều	27/5.	28/5.	29/5.		31/5.	01/6.	02/6.	Điều
		T2	Т3	T4	T5	T6	T7	CN	chỉnh KH tuần	T2	T3	T4	Т5	Т6	Т7	CN	chỉnh KH tuần	T2	Т3	T4	Т5	Т6	T7	CN	chỉnh KH tuần
	1						1/	CN	tuun			14	13	10	17	CN	taan	12	13	14	13	10	1/	CN	tuun
	1	TN	LL	LL	LL	LL				LL*	LL*														
Sáng	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL*	LL*								òċ						
Sung	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL*	LL*								MH		OP XÆ J <mark>ng i</mark>				
	4	LL	LL	ĐTV	LL	LL				LL*	ĐTV*	CÁ	C CU	ÔС Н	<mark>ОР С</mark> Т	UÓI			·NĂ	но	ACH :	BÒI			
	5													NĂM					<mark>rồng kết năm học</mark>		UÒN HƯỜN				
	1	LL	ğu,	LL		LL				LL*									)NG		(UYÊ				
Chiều	2	LL	SHCM trường	LL		NGLL				LL*									TÇ						
	3	LL	SHC	LL		TN				LL*															

## **TÖNG HOP CHUNG**

	Tond họi chiếng		
	TÊN CÁC HOẠT ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	1. Lên lớp (LL)	875	
	2. Hoạt động tập thể (TN)	70	
THỐNG KỆ	3. Hoạt động ngoài giờ lên lớp (NGLL)  4. Củng cổ, tổng cường (PTV)	35	
THONG KE	4. Củng cố, tăng cường (ĐTV)	33	
	5. Giáo dục khác	17	
	6. Hoạt động sau giờ học (KNS)	62	
	TỔNG CÁC HOẠT ĐỘNG	1092	_